

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2019/TLST VHNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, tài sản chung, công nợ gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Phạm Thị H** - sinh năm 1985

ĐKKHKT: Thôn Đông Du, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Anh **Trần Văn K** - sinh năm 1982

ĐKKHKT: Tổ 2, khu Yên Cư, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn K cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, tài sản chung, công nợ, lệ phí Tòa án do Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân thành phố H lập ngày 01 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn K có 02(hai) con chung là Trần Long N, sinh ngày 17/01/2005 và Trần Nhật Y sinh ngày 08/11/2008. Vợ chồng ly hôn chị Phạm Thị H và anh Trần Văn K thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau: Anh Trần Văn K trực tiếp trông nom, nuôi d-ỡng, chăm sóc, giáo dục cả 2 con chung Trần Long N và Trần Nhật Y đến khi 2 con thành niên (*đủ m-ời tám tuổi*). Chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi 2 con cùng anh K. Chị Phạm Thị H được quyền qua lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn K tự trình bày vợ chồng không có tài sản chung; Đến nay chị H và anh K không vay nợ chung với cá nhân hay tổ chức nào; Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn K thỏa thuận chị Phạm Thị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm m-ời nghìn đồng*). Trả lại chị Phạm Thị H là 150.000đ (*Một trăm năm m-ời nghìn đồng*). Số tiền lệ phí ly hôn này đ-ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Phạm Thị H đã nộp. (*Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000727 ngày 11/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự.
- Tòa án tỉnh QN.
- VKS ND TP H.
- Chi cục THADSTP H.
- UBND phường Đ
- L- u hồ sơ.- L- u VP

Vũ Văn Đoan